

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 355

Phẩm 61: ĐA VẤN BÁT NHỊ (5)

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán pháp không bên trong hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán chân như hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán bốn Tĩnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán tám Giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán bốn Niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán trí Nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán quả Dự lưu hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa; cũng chẳng quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán quả vị Độc giác hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành đúng nẻo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy Tĩnh lự, Tĩnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trú nơi pháp không bên trong; cũng có khả năng an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trú nơi chân như; cũng có khả năng an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trú nơi Thánh đế khổ; cũng có khả năng an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn Tĩnh lự; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

có khả năng nêu dẫn, phát huy tám Giải thoát; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn Niệm trụ; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Không; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy năm loại mắt; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy mười lực của Phật; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy pháp không quên mất; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng nêu dẫn, phát huy trí Nhất thiết; cũng có khả năng nêu dẫn, phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp có sự quán sát, hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, thì chẳng thể tùy ý nêu dẫn, phát huy, an trú nơi các công đức thù thắng.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, cũng là tu hành Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành pháp không bên trong; cũng là tu hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành chân như; cũng là tu hành an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành Thánh đế khổ; cũng là tu hành an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành bốn Tĩnh lự; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành tám Giải thoát; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành bốn Niệm trụ; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành pháp môn giải thoát Không; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô ngụyện.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành năm loại mắt; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành mười lực của Phật; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành pháp không quên mất; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là tu hành trí Nhất thiết; cũng là tu hành nêu dẫn, phát huy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tùy nơi chỗ đi tới mà tất cả các pháp Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác hiện có thấy đều đi theo; tùy chỗ đạt đến mà tất cả các pháp Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác hiện có thấy đều theo đến. Này Thiện Hiện, như Chuyển luân thánh vương có bốn đội quân dũng mãnh, khi Thánh vương đi đâu thì bốn đội quân dũng mãnh ấy cũng đều theo đến. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, tùy theo chỗ đi tới và đạt đến mà tất cả pháp Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác hiện có thấy đều đi theo, đạt tới, cứu cánh là trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, như người đánh xe giỏi, điều khiển xe tứ mã tránh được đường hiểm đi trên đường rộng, thẳng, tùy theo ý mình có thể tới được chỗ cần tới. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, khéo điều khiển tất cả pháp Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác khiến tránh được chỗ hiểm trên con đường từ sinh tử tới Niết-bàn, đi trên con đường chánh là tự lợi, lợi tha đạt đến đối tượng mong cầu là trí Nhất thiết trí.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là đạo là chẳng phải đạo của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đạo của các hàng phàm phu chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của các bậc Thanh văn chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của các bậc Độc giác cũng chẳng phải là đạo của các bậc Độc giác cũng chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát. Đạo về tự lợi, lợi tha là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của trí Nhất thiết trí là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo chẳng trụ nơi sinh tử và Niết-bàn là đạo của các Đại Bồ-tát. Này Thiện Hiện, đó là đạo và chẳng phải đạo của Đại Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian là vì đại sự, đó là chỉ rõ cho các Đại Bồ-tát về tướng của đạo và chẳng phải đạo, khiến cho các Đại Bồ-tát nhận biết đó là đạo, đó chẳng phải là đạo để có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian là vì đại sự, đó là chỉ rõ cho các Đại Bồ-tát về tướng của đạo và chẳng phải đạo để cho các Đại Bồ-tát nhận biết đó là đạo, đó chẳng phải là đạo, có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở thế gian là vì đại sự, đó là nhằm độ thoát cho vô lượng, vô biên hữu tình khiến đều đạt được lợi ích an lạc.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy đem lại vô biên sự lợi lạc cho muôn người, nhưng đối với sự việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thọ, tưởng, hành, thức, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn giới, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc giới, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn thức giới, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn xúc, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của địa giới, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của vô minh, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của Bồ

thí ba-la-mật-đa, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không bên trong, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của chân như, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của Thánh đế khổ, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của Thánh đế tập, diệt, đạo, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn Tĩnh lự, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tám Giải thoát, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn Niệm trụ, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp môn giải thoát Không, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của năm loại mắt, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của sáu phép thần thông, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của mười lực của Phật, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không quên mất, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tánh luôn luôn xả, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của trí Nhất thiết, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả Dự lưu, nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả vị Độc giác, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dẫn dắt chỉ nẻo cho Đại Bồ-tát khiến hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định không thoái chuyển nữa chừng.

Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy khiến cho Đại Bồ-tát xa lìa các bậc Thanh văn, Độc giác, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng đối với các pháp không khởi không diệt, vì lấy tánh an trú của các pháp làm định lượng.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả các pháp không khởi không diệt thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phải tu Bồ thí ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Tịnh giới ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu An nhẫn ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Tinh tấn ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Bồ thí ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Tịnh giới ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu An nhẫn ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Tinh tấn ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí Nhất thiết, vì các hữu tình mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này ban cho các hữu tình đều có như nhau cùng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; khi hồi hướng, xa lìa ba tâm phân biệt, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì và hồi hướng về đâu?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này hồi hướng đến đối tượng mong đạt là quả vị Giác ngộ cao tột như thế thì tu sáu pháp Ba-la-mật-đa mới mau được viên mãn; cũng tu Từ, Bi, Hỷ, Xả của bậc Bồ-tát mau được viên mãn. Do đó, chóng chứng đắc trí Nhất thiết trí, cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, thường chẳng xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa thì chẳng xa lìa trí Nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc đối tượng mong đạt là quả vị Giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tinh tấn tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa, phải siêng năng tinh tấn tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế, thì tất cả căn lành mau được viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng nên lìa nhau.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn thức giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn xúc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về địa giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về vô minh, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp không bên trong, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về chân như, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về Thánh đế khổ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bốn Tĩnh lự, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tám Giải thoát, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bốn Niệm trụ, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp môn giải thoát Không, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về năm loại mắt, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về sáu phép thần thông, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về mười lực của Phật, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp không quên mất, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về tánh luôn luôn xả, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về trí Nhất thiết, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả Dự lưu, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng; quán như thật về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả vị Độc giác, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng phải tương ứng, chẳng phải chẳng tương ứng, thì Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi sắc, cũng chẳng nên trụ nơi thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ chẳng phải

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ thế này: “Ta chẳng nên trụ nơi sắc xứ, cũng chẳng nên trụ nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải là đối tượng; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải là chủ thể trụ, chẳng phải đối tượng trụ”, thì này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy thường cùng tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

